

Số: 1965/QĐ-UBND

An Giang, ngày 14 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang
từ nay đến năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BKHHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Chỉ thị số 11/2010/CT-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2010 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện kế hoạch hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ giải pháp phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 800/TTr-SKHHCN ngày 02 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang từ nay đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.UBND tỉnh;
- Bộ Khoa học và Công nghệ ;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Báo AG, Đài PTTHAG, Phân xã AG - phổ biến;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KTN, P. HCTC.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình

CHƯƠNG TRÌNH

**Phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang
từ nay đến năm 2020**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 1965/QĐ-UBND ngày 14/8/2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

I. SỰ CẦN THIẾT

Trong giai đoạn 05 năm thực hiện Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2015 (gọi tắt là Chương trình), Sở Khoa học và Công nghệ đã trực tiếp hướng dẫn thủ tục cho 870 lượt người đăng ký bảo hộ nhãn hiệu (trong đó 30 lượt nhãn hiệu tập thể); 153 lượt người gia hạn, giải trình, khiếu nại, sửa đổi và chuyển nhượng nhãn hiệu trong nước; 15 lượt người đăng ký nhãn hiệu tại Campuchia, Lào, Indonesia, Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ, Trung Quốc, Nhật; 01 lượt người về gia hạn và 06 lượt người làm báo cáo, bản tuyên thệ sau 05 năm đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Campuchia; 40 lượt người về khiếu nại công nghiệp (bao đựng lúa giống, bao bì, mô hình nhà vệ sinh, túi nilon đựng dưa xoài, hộp đựng mỹ phẩm, chai nước chắm, cân điện tử, máy cắt lúa xếp dây và bao đựng phân bón); 02 lượt người giải trình kết quả thẩm định hình thức kiểu dáng công nghiệp; 13 lượt người về sáng chế, 35 lượt người về giải pháp hữu ích; đồng thời tổ chức 15 hội thảo với 1.630 người tham dự, 32 lớp tập huấn với 1.878 người tham dự, nhiều bài viết đưa tin trên Báo An Giang; hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ: 251 đối tượng sở hữu công nghiệp, trong đó 198 nhãn hiệu cá thể trong nước, 06 kiểu dáng công nghiệp, 03 sáng chế/giải pháp hữu ích, 16 nhãn hiệu tập thể, thanh lý hợp đồng 18 nhãn hiệu tập thể, 07 nhãn hiệu nước ngoài, 03 nhãn hiệu chứng nhận; 01 dự án Tuyên truyền phổ biến sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang.

Chương trình đã đồng hành cùng với cơ sở, doanh nghiệp thúc đẩy quá trình hội nhập với tinh thần chủ động, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm, dịch vụ địa phương. Sau khi được hỗ trợ một số doanh nghiệp khai thác tài sản trí tuệ có hiệu quả như: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm, Công ty TNHH Đông dược Vĩnh Quang, Trung tâm Giống thủy sản An Giang, ... Đặc biệt, Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang (Antesco) và Hộ kinh doanh Lý Văn Quang được hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu nước ngoài và đang dần khẳng định thương hiệu trên thị trường thế giới.

Trong giai đoạn 2016-2017, tiếp tục được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh và hỗ trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ

động phối hợp với các ngành, địa phương trong tỉnh tích cực tuyên truyền, phổ biến sở hữu trí tuệ; xây dựng, quản lý và phát triển các nhãn hiệu cộng đồng (nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý). Đến nay, toàn tỉnh đã đăng ký bảo hộ được 64 nhãn hiệu cộng đồng, trong đó có 02 nhãn hiệu chứng nhận, 61 nhãn hiệu tập thể và 01 chỉ dẫn địa lý.

Hoạt động sở hữu trí tuệ đã đạt được nhiều kết quả tích cực đối với đời sống kinh tế, xã hội. Nhận thức của xã hội về sở hữu trí tuệ từng bước được nâng cao; thúc đẩy hoạt động sáng tạo trong khoa học, công nghệ. Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, góp phần phát triển bền vững về kinh tế, xã hội. Tạo căn cứ để bảo đảm cho người tiêu dùng được sử dụng sản phẩm đúng nguồn gốc, chất lượng, số lượng tài sản trí tuệ được tạo lập, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển ngày càng tăng. Theo số liệu thống kê trang web của Cục Sở hữu trí tuệ tính đến năm 2017, trên địa bàn tỉnh số lượng đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp là 2990 đơn (2772 đơn nhãn hiệu, 175 đơn kiểu dáng công nghiệp, 43 đơn sáng chế và giải pháp hữu ích), được cấp 2071 giấy chứng nhận/văn bằng bảo hộ (1920 nhãn hiệu, 141 kiểu dáng, 10 sáng chế và giải pháp hữu ích).

Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu, kết quả trên còn khiêm tốn so với 6.643 doanh nghiệp và 13.026 hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh hiện nay. Mặt khác, một số doanh nghiệp vẫn chưa nhận thức đầy đủ, vẫn còn những hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp khác, làm thiệt hại đến uy tín của chính doanh nghiệp và thiệt hại kinh tế của tỉnh nói chung.

Nhìn chung, nhận thức và hiểu biết của nhân dân về lĩnh vực sở hữu trí tuệ tuy có nâng lên nhưng vẫn còn hạn chế. Ý thức tôn trọng và hiểu biết quyền sở hữu trí tuệ của người dân về Luật Sở hữu trí tuệ vẫn chưa cao. Trên cơ sở tiếp tục kế thừa Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2015 để phát huy thực hiện, vì vậy việc xây dựng và phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang từ nay đến năm 2020 là rất cần thiết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Tiếp tục nâng cao nhận thức tổ chức, cá nhân trong tỉnh về tạo lập, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ nhằm tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế;

- Thúc đẩy sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất; tăng cường bảo hộ và ứng dụng các kết quả nghiên cứu sáng tạo của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

- Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của tỉnh thông qua việc hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; Hỗ trợ khai thác,

nâng cao hiệu quả các nhãn hiệu đã được bảo hộ để từng bước hình thành và phát triển thành những nhãn hiệu nổi tiếng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Chương trình hướng dẫn ít nhất 250 lượt tổ chức, cá nhân lập hồ sơ xác lập bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, hỗ trợ ít nhất 135 đối tượng sở hữu công nghiệp, trong đó có 120 nhãn hiệu cá thể, 03 nhãn hiệu tập thể, 05 nhãn hiệu chứng nhận, 02 sáng chế/giải pháp hữu ích, 05 kiểu dáng công nghiệp đăng ký bảo hộ trong nước; phân đầu có từ 4-5 nhãn hiệu cộng đồng và cá nhân đăng ký được bảo hộ tại nước ngoài;

- Đáp ứng 100% các yêu cầu về tư vấn, hướng dẫn xác lập quyền sở hữu công nghiệp cũng như các nhu cầu được tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về tạo lập, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ;

- Đáp ứng 100% các sản phẩm chủ lực, sản phẩm truyền thống của địa phương đã được cấp văn bằng bảo hộ có nhu cầu đều được hỗ trợ để quảng bá xúc tiến thương mại tại các kỳ hội chợ trong nước;

- Hỗ trợ khai thác, áp dụng sáng chế, giải pháp hữu ích, hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu. Đến năm 2020, số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích đăng ký bảo hộ tăng gấp 2 lần; hỗ trợ khai thác, áp dụng thực tiễn cho ít nhất 5-7 sáng chế, giải pháp hữu ích trên địa bàn tỉnh.

- Có ít nhất từ 05 đến 10 nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ trước đây và 05-07 nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận xây dựng mới được hỗ trợ đưa vào khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển sở hữu trí tuệ.

- Phát huy giá trị các nhãn hiệu đặc sản đã được xây dựng trong các giai đoạn 2006-2015 chưa đưa vào khai thác sử dụng, quản lý, phát triển.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: Áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu thực hiện từ ngày 01/08/2018 đến hết ngày 31/12/2020.

IV. NỘI DUNG

1. Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn thủ tục, hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ở trong và ngoài nước cho tổ chức, cá nhân đã thực hiện thủ tục tra cứu và nộp đơn đăng ký bảo hộ đối với các đối tượng là nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, sáng chế, giải pháp hữu ích..... bình quân khoảng 80-100 lượt người/năm.

2. Tổ chức tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng: Báo, Đài, Tạp chí và website khoa học và công nghệ; Cung cấp thông tin, hướng dẫn sở hữu trí tuệ phục vụ hoạt động xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển giá trị tài

sản trí tuệ; Hỗ trợ tham gia các hội chợ thương mại, chợ công nghệ thiết bị nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm của tỉnh.

3. Hỗ trợ xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển giá trị tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm làng nghề của tỉnh, sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề mang địa danh, sản phẩm có tiềm năng.

4. Tổ chức các hoạt động phổ biến kiến thức, pháp luật về sở hữu trí tuệ qua các hình thức: đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ; tổ chức hội thảo, tọa đàm về sở hữu trí tuệ; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ cho cán bộ trong hệ thống các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ: Thanh tra, quản lý thị trường, công an, cán bộ trực tiếp quản lý trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

5. Tập huấn, hội thảo, tư vấn, hỗ trợ đăng ký sử dụng hệ thống mã số, mã vạch giúp cho việc quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc nâng cao uy tín và giá trị cho sản phẩm.

6. Hỗ trợ các hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, sử dụng trái phép các đối tượng sở hữu trí tuệ: thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin, nâng cao năng lực cho hệ thống cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ; tăng cường phối hợp các cơ quan: Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi Cục Hải quan tỉnh, Công an tỉnh, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh... xử lý các hành vi xâm phạm quyền về sở hữu trí tuệ.

7. Khai thác thông tin về sở hữu trí tuệ phục vụ nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh: hướng dẫn tra cứu, khai thác các nguồn thông tin về sở hữu trí tuệ theo nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, hướng dẫn tra cứu, khai thác các nguồn thông tin về sở hữu trí tuệ, khai thác, ứng dụng thông tin khoa học - công nghệ, đặc biệt là cung cấp thông tin sáng chế phục vụ nghiên cứu, triển khai nhằm tạo ra các công nghệ và sản phẩm mới.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc cụ thể hóa cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Lồng ghép việc xây dựng và phát triển nhãn hiệu sản phẩm đặc sản địa phương giai đoạn 2018-2020; lồng ghép kế hoạch hoặc đề án hỗ trợ xây dựng tạo lập các nhãn hiệu nổi tiếng và quảng bá các mặt hàng nông sản được sản xuất theo chuỗi liên kết vào chương trình, kế hoạch phát triển ngành và địa phương.

2. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền tập huấn, phổ biến về sở hữu trí tuệ nói chung và về tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu sản phẩm đặc sản địa phương nói riêng. Tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm về xây dựng và phát triển nhãn hiệu nói chung và đặc sản nói riêng.

3. Xây dựng loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với xây dựng nhãn hiệu nổi tiếng để liên kết với hộ sản xuất kinh doanh, hộ kinh tế gia đình trong sản

xuất đặc sản gắn với doanh nghiệp và tiêu thụ sản phẩm. Cùng cố tổ chức tham gia trong quản lý nhãn hiệu (như cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý; giám sát quá trình sản xuất và kinh doanh theo đúng quy chế). Hỗ trợ thành lập các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp tương ứng đủ mạnh để tổ chức xây dựng và quản lý nhãn hiệu đặc sản có hiệu quả.

4. Ứng dụng kịp thời kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, quy trình sản xuất, áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến để nâng cao chất lượng, giá trị khả năng cạnh tranh của sản phẩm đặc sản mang nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Xây dựng mô hình và triển khai thí điểm hoạt động quản lý nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý. Xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước.

5. Gắn kết với lễ hội để đẩy mạnh xây dựng nhãn hiệu và phát triển giá trị văn hóa của đặc sản. Hỗ trợ xây dựng và triển khai phương án khai thác thương mại sản phẩm đặc sản. Nghiên cứu thị trường, sản phẩm và hỗ trợ phát triển hoạt động marketing, phát triển thị trường cho các sản phẩm đặc sản.

6. Khuyến khích thành lập tổ chức dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ (vận động thành lập đơn vị dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ, thông tin về đơn vị tư vấn, ...). Thu hút tổ chức tư vấn về sở hữu trí tuệ tại thành phố Hồ Chí Minh đặt văn phòng, chi nhánh để hỗ trợ hoạt động xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ.

7. Hội thảo kết hợp nghiên cứu thị trường: các ngành liên quan thường xuyên tổ chức hội thảo về nhãn hiệu, xây dựng thương hiệu, sức mạnh của các nhãn hiệu nổi tiếng, nhất là thông tin phản hồi của người tiêu dùng sẽ là điều kiện giúp cho doanh nghiệp có kế hoạch tốt cho việc xây dựng, phát triển nhãn hiệu. Mời chuyên gia có kinh nghiệm thành phố Hồ Chí Minh hoặc doanh nghiệp xây dựng thành công nhãn hiệu về trao đổi hướng dẫn doanh nghiệp trong tình học tập rút kinh nghiệm.

8. Hàng năm tổ chức tuyên truyền, phổ biến sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh Truyền hình An Giang và phương tiện thông tin đại chúng. Phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh theo định kỳ nhằm kích thích phong trào sáng tạo, nghiên cứu sản xuất trong tỉnh An Giang.

VI. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ:

- Chương trình áp dụng đối với tất cả doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài), ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể.

- Hỗ trợ các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ gồm: Sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu (đăng ký trong nước và quốc tế).

- Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản trí tuệ hoặc được Nhà nước ủy quyền quản lý tài sản trí tuệ.

2. Điều kiện hỗ trợ:

- Đối với nhãn hiệu: Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải đăng ký và đã được cấp giấy chứng nhận bảo hộ; Ưu tiên các nhãn hiệu đặc sản đã được xây dựng trong các giai đoạn 2006 - 2015 chưa đưa vào khai thác sử dụng, quản lý, phát triển;

- Đối với sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp: Tổ chức, cá nhân phải đăng ký và được cấp bằng bảo hộ độc quyền.

- Đối với chỉ dẫn địa lý có chỉ đạo, đề xuất đối với sản phẩm đặc thù của tỉnh An Giang và sẽ được hỗ trợ kinh phí từ lúc triển khai cho đến khi được cấp giấy chứng nhận.

- Những đối tượng đã được hỗ trợ từ các chương trình khác có nguồn từ ngân sách nhà nước thì không xem xét hỗ trợ.

- Các nội dung tại mục **VII.2, VII.3** áp dụng khi doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thủ tục đăng ký bảo hộ và dự án khai thác và phát triển giá trị của nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, chỉ dẫn địa lý.

VII. KINH PHÍ, ĐỊNH MỨC VÀ PHÂN CẤP PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang từ nay đến năm 2020 được chi từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh.

2. Định mức hỗ trợ:

2.1. Hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:

a) Đăng ký trong nước:

* Hỗ trợ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ: Không quá 6,5 triệu đồng/01 sáng chế; 01 triệu đồng/01 nhãn hiệu; 1,4 triệu đồng/01 kiểu dáng công nghiệp.

- Đối với nhãn hiệu cá thể: Số lượng hỗ trợ không quá 10 văn bằng/cơ sở, 80 văn bằng/doanh nghiệp.

- Đối với kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/giải pháp hữu ích: Số lượng hỗ trợ không quá 05 văn bằng/ tổ chức hoặc cá nhân.

* Nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận:

- Hỗ trợ không quá 05 văn bằng/tổ chức;

- Hỗ trợ 05 triệu đồng/nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận, được chia hỗ trợ làm hai lần, 50% hỗ trợ chi phí đăng ký ban đầu và 50% còn lại được

hỗ trợ sau khi được cấp giấy chứng nhận.

* Hỗ trợ chi phí xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc thù của tỉnh An Giang theo yêu cầu đề xuất cần thiết của đơn vị và đề xuất đó phải được sự đồng ý của UBND tỉnh (có kế hoạch nội dung, dự trù kinh phí từ lúc triển khai xây dựng, tổ chức quản lý và khai thác phát triển cho đến khi được cấp giấy chứng nhận).

b) Đăng ký tại nước ngoài:

Chỉ áp dụng đối với nhãn hiệu cá thể và sáng chế; thực hiện hỗ trợ 01 lần cho từng đối tượng/sản phẩm, dịch vụ; định mức hỗ trợ không quá 50% tổng lệ phí và **không vượt quá 50 triệu đồng/quốc gia** tại Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi và Châu Úc, **không vượt quá 12 triệu đồng/quốc gia** tại Châu Á (trên cơ sở biên lai thu lệ phí, hợp đồng tổ chức tư vấn) đăng ký:

- Các nước Châu Á: Không quá **05** giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, bằng độc quyền sáng chế/tổ chức, cá nhân.

- Các nước Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi và Châu Úc: Không quá **05** giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, bằng độc quyền sáng chế /tổ chức, cá nhân.

2.2. Hằng năm, hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng chuẩn cho cơ sở, doanh nghiệp có nhãn hiệu mới được bảo hộ (không quá 24 tháng tính từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu) tham gia Hội chợ trong và ngoài tỉnh, nhưng **không vượt quá 15 triệu đồng/gian hàng** (theo hóa đơn của Ban Tổ chức Hội chợ).

2.3. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức sự kiện nhưng **không vượt quá 20 triệu đồng/sự kiện** và không quá 02 sự kiện/sản phẩm/tổ chức, cá nhân.

2.4. Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành nhưng **không quá 20 triệu đồng trên một hợp đồng** và không quá một hợp đồng trên năm (thực hiện Điểm c Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa).

2.5. Tăng cường hiệu quả các hoạt động quản lý, thực thi quyền sở hữu trí tuệ và hợp tác về sở hữu trí tuệ: Ngân sách hỗ trợ 100% kinh phí tăng cường hiệu quả các hoạt động quản lý, thực thi quyền sở hữu trí tuệ và hợp tác về sở hữu trí tuệ **không vượt quá 70 triệu đồng/nội dung** gồm: Kinh phí tổ chức thanh kiểm tra hàng năm; kinh phí tổ chức các hoạt động khảo sát, trao đổi kinh nghiệm quản lý, phát triển tài sản trí tuệ.

3. Hỗ trợ kinh phí khai thác, quản lý, phát triển quyền sở hữu công nghiệp:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện dự án về xây dựng khai thác, quản lý, bảo vệ phát triển quyền sở hữu công nghiệp (thực hiện theo Khoản 1 Điều 21; Điểm b Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa -

không bao gồm đầu tư vật tư trang thiết bị), **nhưng tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng.**

b) Quy định chung:

(i) Mức hỗ trợ và thời gian thực hiện đối với mỗi dự án có những nội dung như đã nêu Điểm a Khoản 3 sẽ do Hội đồng khoa học công nghệ tỉnh (gọi tắt là Hội đồng) xem xét, đánh giá các nội dung hỗ trợ, định mức hỗ trợ cho từng dự án. Đồng thời, tổ chức Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện sau khi kết thúc dự án (áp dụng Thông tư số 17/2017 ngày 29/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020).

(ii) Mỗi dự án có thể bao gồm nhiều nội dung (xây dựng khai thác sử dụng, công cụ quản lý như liên quan lĩnh vực áp dụng dự án, phương tiện để phát triển như tuyên truyền quảng bá, chi phí khác liên quan phát triển quyền sở hữu trí tuệ ...), nhưng kinh phí hỗ trợ của từng nội dung phải được phân chia cụ thể, phù hợp với định mức hỗ trợ theo quy định này.

(iii) Thời gian thực hiện mỗi dự án không quá 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

(iv) Kinh phí hoạt động của Hội đồng hoặc kinh phí hoạt động của Tổ thẩm định kinh phí (nếu có) được chi từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh với định mức chi theo quy định.

4. Phân cấp phê duyệt:

4.1. Về hỗ trợ chi phí thực hiện các nội dung mục VII.2

Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phê duyệt tất cả các nội dung chi phí hỗ trợ tại mục VII.2 nhưng tổng kinh phí được phê duyệt dưới 150 triệu đồng đối với văn bản đề xuất phù hợp của tổ chức/cá nhân. Trường hợp các nội dung chi phí hỗ trợ tại mục VII.2 nhưng tổng kinh phí được phê duyệt từ 150 triệu đồng trở lên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

4.2. Về hỗ trợ chi phí thực hiện các nội dung mục VII.3.

a) Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án sau khi đã được Hội đồng khoa học và công nghệ thống nhất đề xuất cho thực hiện với tổng kinh phí hỗ trợ của mỗi dự án dưới 300 triệu đồng.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện các dự án sau khi đã được Hội đồng khoa học và công nghệ thống nhất đề xuất cho thực hiện với tổng kinh phí hỗ trợ của mỗi dự án từ 300 triệu đồng trở lên hoặc có thời gian thực hiện dự án vượt quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan và địa phương tuyên truyền, phổ biến về sở hữu trí tuệ; xác định nhu cầu và hướng dẫn thủ tục liên quan đến các biểu mẫu đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và phê duyệt các biểu mẫu về hồ sơ hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các đối tượng là nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế/giải pháp hữu ích, ...; quy trình hỗ trợ, hướng dẫn khác có liên quan theo quy định.

- Tổ chức Hội đồng Khoa học công nghệ trên cơ sở áp dụng các điều có liên quan văn bản hiện hành (chỉ mời ủy viên phản biện trong trường hợp cần thiết). Hội đồng chịu trách nhiệm thẩm định nội dung, xem xét, đánh giá về khả thi, bền vững, phát triển và hiệu quả kinh tế xã hội của dự án đề nghị hỗ trợ, đề xuất mức hỗ trợ cụ thể đối với từng dự án (hoặc đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thành lập tổ thẩm định kinh phí) đối với từng dự án. Đồng thời, nghiệm thu dự án đã được hỗ trợ một cách trung thực, khách quan, đánh giá hiệu quả đạt được từ dự án; các thành viên tham gia Hội đồng phải thực hiện đánh giá một cách trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình, trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng.

- Xây dựng và phê duyệt các biểu mẫu về hồ sơ đăng ký hỗ trợ, biểu mẫu phục vụ cho công tác tổ chức Hội đồng thẩm định các dự án, Hội đồng nghiệm thu, biểu mẫu xét duyệt, quy trình hỗ trợ và các hướng dẫn khác trên cơ sở áp dụng các điều có liên quan theo quy định, trên cơ sở giảm đến mức thấp nhất các thủ tục không cần thiết.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đã được hỗ trợ, đôn đốc thực hiện theo đúng tiến độ. Đối với các dự án do UBND tỉnh phê duyệt, nếu trong quá trình thực hiện có vướng mắc cần xử lý, phải báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định chuyên môn và Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh.

- Định kỳ hàng năm, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình và tổ chức tổng kết khi kết thúc Chương trình (tháng 12/2020) để đánh giá rút kinh nghiệm và đề xuất thực hiện trong thời gian tới.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hiệp hội, hội nghề nghiệp cấp tỉnh:

- Tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình và các chính sách liên quan thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý, hoạt động để tổ chức, cá nhân thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, quản lý việc tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả của các dự án triển khai thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. UBND huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động đề xuất các nội dung hỗ trợ của địa phương và xây dựng hồ sơ các dự án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực của địa phương trên cơ sở hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan đóng trên địa bàn tham gia Chương trình.

- Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu Chương trình đến tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương mình quản lý ít nhất là 01 lần/năm. Đồng thời, hàng năm báo cáo kết quả hướng dẫn thủ tục và hướng dẫn tham gia Chương trình gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

4. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ:

- Hoàn chỉnh và nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ về Sở Khoa học và Công nghệ để được xem xét hỗ trợ theo quy định.

- Tổ chức triển khai dự án được phê duyệt hỗ trợ theo trình tự thủ tục và chịu sự giám sát, đánh giá của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

6. Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, các cơ quan báo, đài, cổng thông tin điện tử:

- Tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Chương trình và các chính sách liên quan đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật, đưa tin kịp thời các hoạt động liên quan đến Chương trình, các dự án được phê duyệt thực hiện, đặc biệt là những dự án về phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và đạt hiệu quả cao.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình